TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 25/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiển.

Bà Trương Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Gia B, sinh năm 2004; nơi sinh: huyện PT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp BT 1, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trúc N và bà Nguyễn Thị Trúc L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tô Văn Đặng, Luật sư của công ty luật TNHH MTV An Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty HN; trụ sở: số 09, ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Quốc Tr, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 08, khóm VP, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Trúc N, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp BT 1, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Huỳnh Hoài V (vắng mặt), ông Trương Tường P (vắng mặt), ông Phan Thanh T (vắng mặt), bà Nguyễn Thị Cẩm L1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, bị cáo Phạm Gia B sinh năm 2004, nơi cư trú: ấp BT1, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang đi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đến trạm xe khách của Công ty HN thuộc ấp BC, xã BL, huyện CP để lấy trộm tiền tiêu xài, quan sát thấy nhân viên trạm xe đang ngủ bị cáo leo hàng rào vào bên trong, mở ngăn tủ của trạm xe để lấy trộm tiền nhưng chưa lấy được thì bị Trương Tường P (nhân viên trạm xe) phát hiện trình báo đến Công an xã Bình Long. Qua làm việc bị cáo Bảo khai nhận với cách thức trên: vào ngày 12/3/2023, bị cáo leo rào vào bên trong trạm xe lấy trộm 4.200.000 đồng và ngày 19/3/2023 lấy trộm 14.000.000 đồng. Số tiền lấy trộm được bị cáo tiêu xài cá nhân, còn lại 8.910.000 đồng.

Ngày 26/5/2023, bị cáo Phạm Gia B bị khởi tố điều tra.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 338/2023/KLGĐ và Công văn số 338.2/PYTT ngày 30/8/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với: Phạm Gia B, sinh năm 2004.

- Về y học: trước, trong, sau thời gian từ ngày 11/3/2023 đến 20/3/2023 và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10) + Động kinh (G10 – ICD10).

- Về năng lực: vào thời điểm từ ngày 11/3/2023 đến 20/3/2023 và hiện tại: đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: vào thời điểm từ ngày 11/3/2023 đến 20/3/2023 và hiện tại: đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 342/KL-KTHS(KTSĐT-GT), ngày 08/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Trích xuất 162 (một trăm sáu mươi hai) ảnh từ dữ liệu 05 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Phụ lục gồm 56 trang A4.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú thu giữ: 01 túi vải màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 8.910.000 đồng (đã trả lại Nguyễn Huỳnh Hoài V theo biên bản ngày 25/3/2023).

Lời khai của bị hại do ông Nguyễn Huỳnh Hoài V đại diện theo ủy quyền trong quá trình điều tra vụ án trình bày: bị hại đã nhận 8.910.000 đồng do cơ quan Công an trao trả và số tiền 3.000.000 đồng từ gia đình của bị cáo Phạm Gia B, tổng cộng là 11.910.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 6.290.000 đồng.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trúc N trình bày: Nhân không biết bị cáo Bảo lấy trộm tài sản, sau khi sự việc xảy ra Nhân đã thay bị cáo bồi thường cho công ty HN 3.000.000 đồng. Nhân không yêu cầu bị cáo Bảo trả lại số tiền trên.

Lời khai của người làm chứng: Trương Tường P, Nguyễn Thị Cẩm L1, Phan Thanh T trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Gia B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSCP.HS ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Gia B về tội tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Gia B trình bày: khi biết vụ án của bị cáo được đưa ra xét xử vào ngày 28/9/2023 do sợ chấp hành án nên bị cáo đã bỏ địa phương đi. Ngày 26/4/2024 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận.

Luật sư Tô Văn Đặng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã lấy trộm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trúc N trình bày: trong thời gian bị cáo bỏ địa phương thì ông đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.290.000 đồng, tổng số tiền ông đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại là 9.290.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.290.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa.

Giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Gia B từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về đề nghị mức hình phạt 06 tháng tù của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại có đơn xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại 6.290.000 đồng, không yêu cầu thêm nên không đề nghị xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trúc N không yêu cầu bị cáo trả lại 9.290.000 đồng nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) bì thư màu trắng bên trong có 01 USB trên bì thư có ghi "Vụ 342/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 08/8/2023" của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu đen hiệu RONTAS đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung,

nhục hình. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định pháp luật.

[1.2] Tài sản bị cáo lấy trộm thuộc quyền sở hữu của Công ty HN, vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị hại trong vụ án là Công ty HN. Ngày 28/9/2023 Công ty HN có văn bản ủy quyền cho ông Trần Quốc Tr tham gia tố tụng tại Tòa án. Xét, văn bản ủy quyền của Công ty HN là hợp lệ, người được ủy quyền không thuộc hợp không được ủy quyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Trong quá trình điều tra vụ án ông Phạm Trúc N là cha ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Vì vậy, cần phải xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Phạm Trúc N trong vụ án. Hội đồng xét xử xác định ông Phạm Trúc N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.4] Tất cả người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án những người này đã có lời khai và lời khai của họ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo. Vì vậy, việc tất cả người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Bị cáo Phạm Gia B đã có hành vi lén lút leo rào vào trạm xe của Công ty HN thuộc ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang lấy trộm tổng số tiền 18.200.000 đồng, cụ thể: lần thứ nhất, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/3/2023 bị cáo lấy trộm 4.200.000 đồng; lần thứ hai, khoảng 04 giờ 58 phút ngày 19/3/2023 bị cáo lấy trộm 14.000.000 đồng.

[2.2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành tuy có khó khăn trong nhận thức nhưng bị cáo vẫn ý thức, làm chủ được hành vi của bản thân và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tổng số tiền của bị hại là 18.200.000 đồng. Từ những căn cứ nêu trên đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 38/CT-VKSCP.HS ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy:

Bị cáo đã lợi dụng đêm tối và sơ hở của nhân viên trạm xe trong việc trông giữ tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong các ngày 12, 19

và 20/3/2023 bị cáo đã 03 lần leo rào đột nhập vào trạm xe để lấy trộm tài sản, trong đó có 02 lần (vào ngày 12/3/2023 và ngày 19/3/2023) bị cáo lấy trộm tổng số tiền 18.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang trong xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mặc dù biết trạm xe lúc nào cũng có người trông giữ nhưng bị cáo vẫn cố ý đột nhập vào trong với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Qua đó, cho thấy sự liều lĩnh, bất chấp vi phạm và thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Sau khi biết thời gian Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì bị cáo đã trốn khỏi địa phương, hành vi của bị cáo không chỉ gây khó khăn trong công tác giải quyết án của Tòa án nói riêng mà còn gây khó khăn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ chức năng nói chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: ngày 12/3/2023 bị cáo lấy trộm 4.200.000 đồng, ngày 19/3/2023 bị cáo lấy trộm 14.000.000 đồng, cả hai lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cãi, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về hình phạt chính: qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án, thái độ tuân thủ pháp luật của bị cáo và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đối với bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại xác định gia đình của bị cáo đã bồi thường lại số tiền đã bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trúc N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với bì thư màu trắng bên trong có 01 USB trên bì thư có ghi "Vụ 342/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 08/8/2023" của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[4.2] Đối với 01 túi vải màu đen hiệu RONTAS đã qua sử dụng bị cáo không yêu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với diện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị mức hình phạt 06 tháng tù của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Gia B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Phạm Gia B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) bì thư màu trắng bên trong có 01 (một) USB trên bì thư có ghi "Vụ 342/KL-

KTHS(KTSĐT-GT) ngày 08/8/2023" của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu đen hiệu RONTAS đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo 01 (một) diện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng (tất cả vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú).

- Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án đuợc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Công an H.Châu Phú;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TTG Công an tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.